

## CÔNG TÁC KIỂM TRA CỦA TOÀ ÁN ĐỐI VỚI CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ CẠNH TRANH CỦA PHÁP<sup>1</sup>

**JACQUELINE RIFFAULT-SILK**

Chánh toà Toà án Phúc thẩm Paris

### Phần mở đầu



Pháp lệnh ngày 1 tháng 12 năm 1986<sup>2</sup> đã phi hình sự hoá các hành vi hạn chế cạnh tranh ở Pháp và thành lập ra một cơ quan hành chính độc lập, gọi là Hội

đồng Cạnh tranh, có nhiệm vụ chủ yếu là xử lý dưới hình thức phạt tiền hành vi hạn chế cạnh tranh của các doanh nghiệp, dưới sự kiểm tra, giám sát của Toà án Phúc thẩm Paris.

Theo quy định tại Điều L.410-1 Bộ luật Thương mại<sup>3</sup>, Hội đồng Cạnh tranh có thẩm quyền đối với “*tất cả các hoạt động sản xuất, phân phối và dịch vụ, bao gồm cả hoạt động của các cơ quan, tổ chức của Nhà nước, đặc biệt là các hoạt động trong khuôn khổ hợp đồng uỷ thác dịch vụ công*”. Giống như Ủy ban Châu Âu có thẩm quyền xử lý các vụ việc cạnh tranh được thực hiện trên phạm vi Liên minh châu Âu, Hội đồng Cạnh tranh xét xử các hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh trên một thị trường và xử lý các doanh nghiệp thực hiện hành vi vi phạm đó.

Hội đồng Cạnh tranh là cơ quan duy nhất có thẩm quyền chung điều tiết thị trường, trong đó có thẩm quyền cưỡng chế và thẩm quyền xử phạt. Đây là điểm khác biệt của Hội đồng Cạnh tranh so với các toà án có thẩm quyền chung theo quy định của pháp luật, dù là toà án tư pháp hay toà án hành chính. Các toà án

<sup>1</sup> Sử dụng hình ảnh trên trang [iasgateway.com](http://iasgateway.com) (Civillawinfor)

<sup>2</sup> Được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87-99 ngày 6 tháng 7 năm 1987

<sup>3</sup> Điều 53 cũ của Pháp lệnh ngày 1 tháng 12 năm 1986, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 95-127 ngày 8 tháng 2 năm 1995

này, khi thụ lý giải quyết tranh chấp giữa các lợi ích tư theo quy định pháp luật quốc gia và/hoặc pháp luật cộng đồng về cạnh tranh thì sẽ xem xét tính hợp pháp của hợp đồng hoặc văn bản bị khiếu kiện, huỷ hợp đồng hoặc văn bản đó, buộc bồi thường thiệt hại theo quy định của Điều 1382 Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng hoặc buộc chấm dứt hành vi vi phạm.

Cần lưu ý rằng, Pháp lệnh về cạnh tranh năm 1986 không loại bỏ hoàn toàn trách nhiệm hình sự trong trường hợp vi phạm pháp luật cạnh tranh ở Pháp. Điều L.420-6 Bộ luật Thương mại<sup>4</sup> quy định các hình phạt tù và hình phạt tiền áp dụng đối với các cá nhân tham gia một cách đáng kể vào việc chuẩn bị, tổ chức hoặc thực hiện hành vi hạn chế cạnh tranh hoặc lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường. Nhiều nước châu Âu và gần đây nhất là Vương quốc Anh<sup>5</sup> cũng lựa chọn các biện pháp xử phạt tương tự.

Luật về các cơ chế điều tiết kinh tế mới (viết tắt là Luật NRE) ngày 15 tháng 5 năm 2001 đã bổ sung các quy định hiện hành theo hướng tăng đáng kể mức phạt tiền đối với các doanh nghiệp có hành vi hạn chế cạnh tranh, đồng thời quy định cho cơ quan quản lý nhà nước về cạnh tranh một số thẩm quyền mới đối với vấn đề dàn xếp và khoan hồng. Các quy định này chủ yếu chịu ảnh hưởng của pháp luật Mỹ và pháp luật Liên minh châu Âu (leniency policy).

Căn cứ vào các số liệu thống kê, có thể thấy rằng các quyết định của Hội đồng Cạnh tranh chiếm số lượng cơ bản trong số các quyết định xử lý hành vi hạn chế cạnh tranh: kể từ khi Pháp lệnh ngày 1 tháng 12 năm 1986 có hiệu lực, đã có 15 bản án hình sự được tuyên trong khi trung bình mỗi năm, có khoảng 100 đơn khiếu nại được gửi đến Hội đồng Cạnh tranh kể từ năm 1987 và trung bình mỗi năm, Hội đồng Cạnh tranh tuyên khoảng 37 quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh trên cơ sở khiếu nại. Các quyết định phạt tiền của Hội đồng Cạnh tranh tăng rõ rệt từ năm 2000 và kể từ năm 1991, mỗi năm số tiền phạt lên tới 259.237.000 franc, tương đương 39.520.000 euro. Mức phạt tiền này không thể so sánh với mức phạt tiền mà toà án hình sự áp dụng đối với các cá nhân theo quy định tại điều L.420-6 Bộ luật Thương mại, vào khoảng từ 1.524 đến 12.195 euro. Các bản án được tuyên bởi Toà án Phúc thẩm Paris trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày thụ

---

<sup>4</sup> Điều 17 cũ của Pháp lệnh ngày 1 tháng 12 năm 1986

<sup>5</sup> Enterprise Act, 2002

lý khiếu kiện và các bản án của Toà án Tư pháp tối cao đã chứng tỏ hiệu quả công tác xử lý khiếu kiện quyết định của Hội đồng Cạnh tranh. Từ năm 1996, Toà án Tư pháp tối cao đã tuyên khoảng 10 bản án một năm và Toà số 1 của Toà án Phúc thẩm Paris tuyên khoảng 30 bản án một năm. Có thể nhận thấy rằng con số này tương đương với số lượng quyết định xử phạt của Hội đồng Cạnh tranh.

Toà án tư pháp giữ vai trò như thế nào trong việc kiểm tra các quyết định của một cơ quan hành chính như Hội đồng Cạnh tranh? Hoạt động kiểm tra này phải tuân thủ hai nguyên tắc: (i) Toà án tư pháp thực hiện thẩm quyền này giống như toà án hành chính nhưng vì đây là một thẩm quyền đặc biệt và ngoại lệ của nguyên tắc phân chia thẩm quyền giữa toà án hành chính và toà án tư pháp nên phải được giải thích một cách chặt chẽ; (ii) Toà án tư pháp thực hiện thẩm quyền tài phán đầy đủ đối với các quyết định của Hội đồng Cạnh tranh, nghĩa là không chỉ kiểm tra các căn cứ về mặt tình tiết và về mặt pháp luật của quyết định của Hội đồng Cạnh tranh mà còn kiểm tra việc áp dụng các quyền cơ bản được quy định chủ yếu trong Công ước châu Âu về quyền con người vì các biện pháp xử phạt của Hội đồng Cạnh tranh mang tính trừng phạt.

### **I. Toà án tư pháp có thẩm quyền kiểm tra các quyết định của Hội đồng Cạnh tranh: một ngoại lệ của nguyên tắc phân chia thẩm quyền giữa toà án tư pháp và toà án hành chính**

Ở Pháp, nguyên tắc phân chia quyền lực do Montesquieu thiết lập từ thế kỷ 18 có vị trí quan trọng trong tổ chức bộ máy nhà nước của Pháp. Do đó, có vẻ như một điều nghịch lý khi toà án tư pháp lại có thẩm quyền kiểm tra tính hợp pháp của các văn bản của một cơ quan hành chính như Hội đồng Cạnh tranh.

**1.1. Hội đồng Cạnh tranh không phải là một toà án mà là một cơ quan nhà nước độc lập.** Do đó, các quyết định của Hội đồng Cạnh tranh, về bản chất, là các văn bản hành chính đơn phương: đó là các quyết định cưỡng chế, quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời và quyết định xử phạt của Hội đồng Cạnh tranh khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình.

**1.2. Thẩm quyền kiểm tra các quyết định của Hội đồng Cạnh tranh của toà án tư pháp là một ngoại lệ** của nguyên tắc phân chia thẩm quyền giữa toà án tư pháp và toà án hành chính.

Dựa trên căn cứ nào mà toà án tư pháp có thẩm quyền này? Đó là nhằm đáp ứng yêu cầu thống nhất thủ tục giải quyết vụ việc cạnh tranh trong hệ thống tài phán liên quan chủ yếu. Việc lựa chọn toà án tư pháp là toà án có thẩm quyền kiểm tra các quyết định hành chính không phải là sự lựa chọn của các nước thành viên khác của Liên minh châu Âu và là một ngoại lệ của nguyên tắc phân chia thẩm quyền giữa toà án tư pháp và toà án hành chính ở Pháp. Sự lựa chọn này đã được Hội đồng Bảo hiến thông qua vì hai lý do cơ bản sau<sup>6</sup>:

- Ở Pháp, nguyên tắc nêu trên không phải là một nguyên tắc hiến định, tương tự như nguyên tắc quy định việc huỷ bỏ hoặc sửa đổi các quyết định của cơ quan hành pháp khi thực hiện quyền lực công thuộc thẩm quyền chung thẩm của toà án hành chính;

- Các quyết định của Hội đồng Cạnh tranh chủ yếu liên quan đến các tranh chấp thuộc luật tư và để quản lý tốt hoạt động xét xử, cần phải tránh hoặc loại bỏ những sự khác biệt có thể nảy sinh trong quá trình áp dụng hoặc giải thích các quy định pháp luật liên quan.

Như vậy, các nguyên tắc phân chia thẩm quyền giữa toà án hành chính và toà án tư pháp được quy định và giải thích rõ ràng. Các nguyên tắc này cũng gắn liền với các nguyên tắc truyền thống của án lệ hành chính về phân chia thẩm quyền giữa toà án hành chính và toà án tư pháp trong các vụ kiện liên quan đến các cơ quan, tổ chức của Nhà nước tiến hành các hoạt động thương mại, kinh tế, tùy thuộc vào việc văn bản bị khiếu kiện liên quan đến việc tổ chức hoạt động đó (thẩm quyền của toà án hành chính) hay quan hệ giữa cơ quan, tổ chức đó với người sử dụng (thẩm quyền của toà án tư pháp).

### **1.3. Thẩm quyền kiểm tra của toà án tư pháp, cụ thể là Toà án Phúc thẩm Paris và ở cấp cao nhất là Toà Thương mại Toà án Tư pháp tối cao, tương tự như thẩm quyền kiểm tra của toà án hành chính**

Tương tự như toà án hành chính, Toà án Phúc thẩm Paris có quyền huỷ hoặc sửa quyết định bị khiếu kiện. Toà án Phúc thẩm Paris có thẩm quyền tài phán đầy đủ, nghĩa là được quyền xét xử về mặt nội dung vụ việc sau khi huỷ quyết định bị

---

<sup>6</sup> Quyết định ngày 23 tháng 1 năm 1987, Hội đồng cạnh tranh và Quyết định ngày 23 tháng 7 năm 1993 về Cơ quan điều tiết hoạt động viễn thông

kiếu kiện. Toà án Phúc thẩm Paris cũng có thẩm quyền giải quyết các yêu cầu Hội đồng Cạnh tranh bồi thường thiệt hại do phạm lỗi nghiêm trọng khi thực hiện thẩm quyền xử phạt. Toà án Phúc thẩm Paris xét xử sơ chung thẩm vì nguyên tắc xét xử hai cấp không được áp dụng trong trường hợp này.

Toà án Phúc thẩm Paris có *quyền huỷ* quyết định của Hội đồng Cạnh tranh trong trường hợp quyết định đó vi phạm các quy định về hình thức, ví dụ vi phạm các trình tự, thủ tục cơ bản mà Hội đồng Cạnh tranh phải tuân thủ, vi phạm các quyền cơ bản khi tham gia tố tụng (thông thường là các quyền bào chữa và nguyên tắc tranh tụng) hoặc áp dụng sai các quy định pháp luật là căn cứ để ra quyết định.<sup>7</sup>

Toà án Phúc thẩm Paris cũng có *quyền xét xử về mặt nội dung vụ việc sau khi huỷ quyết định của Hội đồng Cạnh tranh*: Toà án Tư pháp tối cao nhấn mạnh rằng Toà án Phúc thẩm Paris có thẩm quyền tài phán đầy đủ nên có thể ra quyết định giải quyết vụ việc mà mình được yêu cầu xem xét<sup>8</sup>, với điều kiện hồ sơ không bị làm sai lệch ngay từ đầu<sup>9</sup>.

Toà án Phúc thẩm Paris còn có *quyền sửa* quyết định của Hội đồng Cạnh tranh nhưng chỉ trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng Cạnh tranh. Thực vậy, khi giải quyết khiếu kiện quyết định của Hội đồng Cạnh tranh, Toà án Phúc thẩm Paris không được xem xét, quyết định những vấn đề chỉ liên quan đến pháp luật hợp đồng, pháp luật trái vụ vì những vấn đề này thuộc thẩm quyền của toà án dân sự và thương mại và cơ quan quản lý thị trường không được áp dụng các

---

<sup>7</sup> Có thể viện dẫn một số quyết định điển hình sau:

\* Toà án Phúc thẩm Paris, 8 tháng 9 năm 1998, Coca-cola, liên quan đến hệ quả của việc yêu cầu báo cáo viên can thiệp, và kết luận quyết định của Chủ tịch Hội đồng cạnh tranh tiếp tục giải quyết vụ việc cạnh tranh và chỉ định báo cáo viên mới là không hợp lệ, trong khi Hội đồng chưa giải quyết đề nghị đình chỉ giải quyết vụ việc mà

báo cáo viên đầu tiên đã thông báo cho doanh nghiệp khiếu nại và uỷ viên chính phủ (tương tự như đại diện của viện công tố tham gia quá trình giải quyết vụ việc cạnh tranh).

\* Toà Thương mại, 16 tháng 5 năm 2000, Toffolutti, cụ thể hoá phạm vi kiểm tra *tính hợp thức của công văn hướng dẫn điều tra* quy định tại điều 50 Pháp lệnh cạnh tranh năm 1986, trở thành điều L.450-6 Bộ luật Thương mại, và huỷ bản án ngày 25 tháng 2 năm 1999 của Toà án Phúc thẩm Paris huỷ quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của Hội đồng Cạnh tranh, trên cơ sở nhận định rằng công văn hướng dẫn mà Chủ tịch Hội đồng Cạnh tranh chuyển cho Tổng cục Cạnh tranh, Tiêu dùng và Chống gian lận thương mại không có thông tin nào về người ban hành công văn. Toà án Tư pháp tối cao huỷ quyết định này vì Toà án Phúc thẩm Paris đã không xác định xem lỗi đó có phải là lỗi của báo cáo viên không, ngay cả khi công văn không có thông tin rõ ràng cho phép xác định người ban hành công văn.

<sup>8</sup> Toà Thương mại, 30 tháng 5 năm 2000, Canal Plus, giữ nguyên bản án của Toà án Phúc thẩm Paris huỷ quyết định của Hội đồng Cạnh tranh và giải quyết vụ việc cạnh tranh.

<sup>9</sup> Xem Toà án Phúc thẩm Paris, 7 tháng 3 năm 2000, COB/KPMG, lĩnh vực chứng khoán

biện pháp xử phạt thuộc luật tư. Khi giải quyết khiếu kiện quyết định của Hội đồng Cạnh tranh, Toà án Phúc thẩm Paris không thể xem xét các văn bản của cơ quan nhà nước liên quan đến việc tổ chức dịch vụ công<sup>10</sup> hoặc quản lý tài sản công<sup>11</sup>. Toà án Xung đột thẩm quyền nhận định rằng các vấn đề này không thuộc thẩm quyền giải quyết của Hội đồng Cạnh tranh theo quy định tại Điều L.410-1 Bộ luật Thương mại.

Có thể thấy rằng thẩm quyền đặc biệt của toà án tư pháp trong lĩnh vực cạnh tranh chính là hệ quả của các quy định chặt chẽ về chuyển giao quyền lực nhà nước cho các cơ quan hành chính độc lập. Các cơ quan này chỉ có quyền quyết định những biện pháp hạn chế cả về phạm vi áp dụng cũng như nội dung, trừ các trường hợp thẩm quyền đó bị tuyên bố không phù hợp với Hiến pháp.<sup>12</sup>

Cuối cùng, toà án tư pháp có *quyền giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại* do lỗi nghiêm trọng của cơ quan hành chính độc lập gây ra khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, thậm chí yêu cầu Nhà nước chịu trách nhiệm trong trường hợp cơ quan này không có tư cách pháp nhân. Dựa trên lý thuyết về “khôi thẩm quyền”, trong lĩnh vực liên quan đến lĩnh vực điều tiết thị trường tài chính, Toà án Xung đột thẩm quyền đã kết luận là nhà làm luật muốn trao cho toà án tư pháp thẩm quyền xét xử các khiếu kiện quyết định của cơ quan điều tiết thị trường chịu sự kiểm tra, giám sát của toà án tư pháp<sup>13</sup>, bao gồm cả các yêu cầu bồi thường thiệt hại do quyết định trái pháp luật đó gây ra. Lý thuyết này cũng là căn cứ để Toà án Phúc thẩm Paris thuộc hệ thống toà án tư pháp có thẩm quyền xét xử các khiếu kiện đó<sup>14</sup>.

## **II. Phạm vi kiểm tra của toà án đối với các quyết định của Hội đồng Cạnh tranh**

Thẩm quyền của Toà án Pháp trong việc kiểm tra các quyết định của cơ quan quản lý cạnh tranh có sự khác biệt đáng kể so với thẩm quyền của toà án của Liên minh châu Âu khi giải quyết khiếu kiện quyết định của Ủy ban châu Âu: Toà án

---

<sup>10</sup> Toà án Xung đột thẩm quyền, Saede, 6 tháng 6 năm 1989

<sup>11</sup> Toà án Xung đột thẩm quyền, Sân bay Paris, 18 tháng 10 năm 1999

<sup>12</sup> Hội đồng Bảo hiến, Quyết định ngày 17 tháng 1 năm 1989, CSA

<sup>13</sup> Đó là các quyết định cá biệt của Ủy ban Chứng khoán và được quy định tại điều 12 Pháp lệnh ngày 28 tháng 9 năm 1967

<sup>14</sup> Xem Toà án Phúc thẩm Paris ngày 6 tháng 4 năm 1994, lĩnh vực chứng khoán, Công ty Kim cương Anvers, được Toà Thương mại Toà án Tư pháp tối cao giữ nguyên ngày 9 tháng 7 năm 1996

Pháp, cụ thể là Toà án Phúc thẩm Paris thực hiện quyền tài phán đầy đủ đối với các quyết định của Hội đồng Cạnh tranh vì toà án này có thể giải quyết các sự việc đã được giải quyết trong quyết định bị huỷ mà mình được yêu cầu xem xét, còn toà án của Liên minh châu Âu chỉ có quyền kiểm tra hạn chế cả về mặt nội dung và hình thức của quyết định của Uỷ ban châu Âu vì toà án này chỉ được quyền sửa quyết định bị khiếu kiện về biện pháp phạt tiền mà Uỷ ban châu Âu có thể áp dụng. Việc kiểm tra này không mang tính hình thức, như quyết định ngày 8 tháng 10 năm 2002<sup>15</sup> của TPICE nêu rõ, nhưng các toà án của Liên minh châu Âu không thể thay thế cơ quan quản lý cạnh tranh của Liên minh châu Âu<sup>16</sup>.

Như vậy, ở Pháp, toà án có thẩm quyền tài phán đầy đủ nhằm kiểm tra các căn cứ về mặt tình tiết và về mặt pháp luật của quyết định bị khiếu kiện và trong trường hợp huỷ quyết định đó thì có quyền ra quyết định thay thế. Do quyết định phạt tiền của cơ quan quản lý cạnh tranh mang tính trừng phạt nên toà án cũng phải kiểm tra việc thực hiện các quyền cơ bản của doanh nghiệp liên quan khi tham gia tố tụng cạnh tranh.

**2.1. Thẩm quyền kiểm tra của toà án tư pháp là thẩm quyền tài phán đầy đủ**  
Toà án Tư pháp tối cao đã nhiều lần nhấn mạnh là việc kiểm tra quyết định của Hội đồng Cạnh tranh về mặt tình tiết và về mặt pháp luật phải bao gồm các nội dung sau: xác định hành vi vi phạm, xem xét cho hưởng miễn trừ, xác định trách nhiệm đối với hành vi vi phạm và kiểm tra các căn cứ mà cơ quan quản lý cạnh tranh dựa vào đó để ra quyết định phạt tiền.

### **2.1.1. Xác định hành vi hạn chế cạnh tranh**

- *Xác định thị trường liên quan*: trước khi xác định hành vi hạn chế cạnh tranh, phải xác định thị trường liên quan. Về vấn đề này, toà án không chỉ có quyền chấp nhận hoặc bác quan điểm đánh giá của Hội đồng Cạnh tranh mà còn có thể thay thế quan điểm đó bằng quan điểm của mình dựa trên các căn cứ tương tự<sup>17</sup>.

---

<sup>15</sup> Métropole Télévision M6, huỷ quyết định cho hưởng miễn trừ của Uỷ ban do có sai sót rõ ràng trong đánh giá, toà án châu Âu đã tiến hành kiểm tra các căn cứ về mặt tình tiết và về mặt pháp luật của quyết định này, trước khi đánh giá hiệu lực và huỷ quyết định bị khiếu kiện.

<sup>16</sup> Xem Tòa án sơ thẩm thẩm quyền rộng của Liên minh châu Âu, 15 tháng 7 năm 1994, T 17/93, pt 104

<sup>17</sup> Tòa án Phúc thẩm Paris, 30 tháng 3 năm 2004, Novartis, bác quan điểm đánh giá của Hội đồng Cạnh tranh, kết luận có sự liên quan giữa các hợp đồng do các trung tâm bệnh viện-đại học ký kết trên toàn bộ lãnh thổ quốc gia để mua các dược phẩm có giảm giá khi bán kèm và xác định thị trường liên quan là thị trường quốc gia về dược

- *Đánh giá hành vi hạn chế cạnh tranh và hệ quả hoặc mục đích hạn chế cạnh tranh đối với của hành vi, sự ảnh hưởng “đáng kể” đối với cạnh tranh trên thị trường liên quan*<sup>18</sup> mỗi vấn đề này, toà án phải kiểm tra các căn cứ về mặt tình tiết và về mặt pháp luật của quyết định bị khiếu kiện và có thể đưa ra một quan điểm đánh giá khác.

- *Xem xét cho hưởng miễn trừ: hệ thống miễn trừ của Pháp là miễn trừ theo pháp luật.* Ở Pháp, toà án cũng kiểm tra quyết định của Hội đồng Cạnh tranh trong trường hợp doanh nghiệp liên quan cho rằng hành vi hạn chế cạnh tranh mà họ bị khiếu nại đem lại lợi ích về mặt kinh tế. Quy chế 1/2003 có hiệu lực từ ngày 1 tháng 5 năm 2004 đã thiết lập hệ thống miễn trừ theo pháp luật, thủ tục thông báo trước thoả thuận hạn chế cạnh tranh và độc quyền của Uỷ ban châu Âu trong việc áp dụng cơ chế miễn trừ quy định tại khoản 3 Điều 81 của Hiệp ước về Liên minh châu Âu đã bị xoá bỏ, tóm lại là cơ quan quản lý cạnh tranh và toà án quốc gia có thẩm quyền đầy đủ để áp dụng toàn bộ Điều 81 và Điều 82 của Hiệp ước. Cơ chế này tương tự như cơ chế mà cơ quan quản lý cạnh tranh và toà án quốc gia của Pháp đã biết đến trong hệ thống pháp luật quốc gia vì ngay từ năm 1945, nhà làm luật của Pháp đã quy định việc miễn trừ đối với hành vi hạn chế cạnh tranh theo cơ chế này.

Cũng về vấn đề này, kinh nghiệm của Pháp đặc biệt phong phú. Trong lĩnh vực điều tiết thị trường, toà án, cụ thể là Toà số 1 Toà án Phúc thẩm Paris, đã nhiều lần xem xét các điều kiện áp dụng thủ tục miễn trừ theo pháp luật quốc gia về cạnh tranh: các báo cáo được Hội đồng Cạnh tranh công bố kể từ ngày được thành lập theo Pháp lệnh ngày 1 tháng 12 năm 1986, nghĩa là từ năm 1987, công bố một trăm quyết định, chủ yếu liên quan đến các yêu cầu hưởng miễn trừ theo pháp luật. Bên cạnh đó, còn phải kể đến 50 bản án của Toà án Phúc thẩm Paris giải quyết các khiếu kiện quyết định của Hội đồng Cạnh tranh và 15 bản án của Toà án Tư pháp tối cao trong lĩnh vực này.

Các quy định về miễn trừ được áp dụng rất hạn chế: chỉ có 7 trường hợp được hưởng miễn trừ và chỉ được hưởng miễn trừ một phần. Tuy nhiên, các tiêu chí

---

phẩm liên quan, vì tính chất của cầu và ứng xử của người mua, với tính chất là các điều kiện dự thầu của các phòng thí nghiệm, không có sự khác biệt đáng kể.

<sup>18</sup> Toà Thương mại, 4 tháng 5 năm 1993



miễn trừ được quy định và được các cơ quan trong nước và các cơ quan của Liên minh châu Âu áp dụng thống nhất trong pháp luật quốc gia và pháp luật Liên minh châu Âu. Sự khác nhau không thể phủ nhận giữa hệ thống thông báo, kiểm tra trước hành vi dự kiến thực hiện và hệ thống kiểm tra sau hành vi được thực hiện trên thực tế và bị khiếu nại, là lý do giải thích số lượng ít ỏi các quyết định cho hưởng miễn trừ trong hệ thống của Pháp.

### ***2.1.2. Trách nhiệm đối với hành vi hạn chế cạnh tranh***

Hội đồng Cạnh tranh có thẩm quyền cưỡng chế và xử phạt đối với doanh nghiệp vi phạm nhưng nguyên tắc cá biệt hoá hình phạt trong pháp luật hình sự có ngoại lệ đáng kể trong lĩnh vực cạnh tranh. Toà án Phúc thẩm Paris xác định doanh nghiệp là một chủ thể kinh tế bao gồm các yếu tố vật chất và con người, có quyền tự quyết định về hành vi xử sự của mình trên thị trường, dù đó là một cá nhân, pháp nhân hay một tổng thể các phương tiện vật chất và con người không có tư cách pháp nhân<sup>19</sup>. Quan điểm này cũng được áp dụng trong pháp luật cạnh tranh của Liên minh châu Âu.

Tuy nhiên, dù quy chế pháp lý của doanh nghiệp vi phạm như thế nào thì việc thực hiện thẩm quyền xử phạt của Hội đồng Cạnh tranh đều đòi hỏi phải xác định chủ thể pháp luật là đối tượng bị khiếu nại, áp dụng các biện pháp xử phạt của Hội đồng Cạnh tranh, và chịu trách nhiệm về hoạt động của doanh nghiệp đã thực hiện hành vi vi phạm. Trong trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, thậm chí không còn tồn tại doanh nghiệp này, nguyên tắc bảo đảm tính liên tục về mặt kinh tế và về mặt chức năng của doanh nghiệp có thể dẫn đến việc chuyển trách nhiệm đó cho doanh nghiệp mới tiếp nhận hoạt động của doanh nghiệp cũ. Các nguyên tắc này mới đây đã Toà án Tư pháp tối cao tái khẳng định trong một vụ việc mà công ty thực hiện hành vi bị cấm bị sáp nhập vào một công ty khác<sup>20</sup>.

Các nguyên tắc mà Hội đồng Cạnh tranh và các toà án của Pháp áp dụng cũng chính là các nguyên tắc mà các cơ quan của Liên minh châu Âu đã đặt ra<sup>21</sup>: khi doanh nghiệp chịu trách nhiệm về hoạt động của doanh nghiệp thực hiện hành vi

---

<sup>19</sup> Toà án Phúc thẩm Paris, 19 tháng 11 năm 1992

<sup>20</sup> Toà Thượng mại, 28 tháng 1 năm 2003, công ty Domoservices maintenance

<sup>21</sup> Toà án sơ thẩm thẩm quyền rộng của Liên minh châu Âu, 17 tháng 12 năm 1991, Enichem Anic Spa

vi phạm còn tồn tại về mặt pháp lý thì phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm đó, ngay cả khi các yếu tố vật chất và con người tham gia vào việc thực hiện hành vi vi phạm đã được chuyển cho người thứ ba. Trong trường hợp doanh nghiệp chịu trách nhiệm về hoạt động của doanh nghiệp thực hiện hành vi vi phạm không còn tồn tại thì trách nhiệm đối với hành vi vi phạm thuộc về doanh nghiệp nhận chuyển giao doanh nghiệp đó về mặt pháp lý hoặc nếu không chuyển giao thì thuộc về doanh nghiệp chịu trách nhiệm bảo đảm tính liên tục về mặt kinh tế và về mặt chức năng của doanh nghiệp đó.

### ***2.1.3. Xác định biện pháp xử phạt***

Căn cứ vào án lệ của toà án tư pháp và nhằm đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của Toà án Tư pháp tối cao<sup>22</sup>, Luật số 92-1442 ngày 31 tháng 12 năm 1992 đã quy định chi tiết, cụ thể các căn cứ ra quyết định xử phạt của Hội đồng Cạnh tranh. Luật này sửa đổi, bổ sung Điều 13 Pháp lệnh ngày 1 tháng 12 năm 1986 như sau: *“biện pháp phạt tiền phải tương xứng với mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm, mức độ nghiêm trọng của thiệt hại gây ra cho nền kinh tế và tình trạng của doanh nghiệp hoặc tổ chức bị xử phạt. Biện pháp này được xác định riêng cho từng doanh nghiệp hoặc tổ chức bị xử phạt và phải nêu có căn cứ.”*

Hiện nay, theo quy định tại Điều L.464-2 Bộ luật Thương mại được pháp điển hoá từ Pháp lệnh ngày 1 tháng 12 năm 1986 và được sửa đổi, bổ sung bởi Luật về các cơ chế điều tiết kinh tế mới ngày 15 tháng 5 năm 2001, Hội đồng Cạnh tranh phải tuân thủ 3 nguyên tắc khi ra quyết định phạt tiền: nguyên tắc có căn cứ, nguyên tắc tương xứng giữa hành vi vi phạm và mức xử phạt và nguyên tắc cá biệt hoá hình phạt<sup>23</sup>. Các quy định mới tăng đáng kể mức xử phạt, nâng mức

---

<sup>22</sup> Xem Tòa Thương mại, 10 tháng 3 năm 1992, số 490

<sup>23</sup> Theo quy định của Điều này:

*“Hội đồng Cạnh tranh có thể ra quyết định buộc đương sự chấm dứt hành vi hạn chế cạnh tranh trong thời hạn xác định hoặc bắt buộc thực hiện các điều kiện cụ thể. Hội đồng Cạnh tranh có thể quyết định áp dụng biện pháp phạt tiền ngay lập tức hoặc trong trường hợp đương sự không thực hiện biện pháp cưỡng chế.*

*Mức phạt tiền phải tương xứng với mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm, mức độ nghiêm trọng của thiệt hại gây ra cho nền kinh tế, tình trạng của tổ chức hoặc doanh nghiệp bị xử phạt hoặc tập đoàn mà doanh nghiệp đó là thành viên và trường hợp tái phạm của doanh nghiệp đối với các hành vi bị cấm theo quy định tại thiên này. Biện pháp xử phạt được xác định riêng cho từng doanh nghiệp hoặc tổ chức bị xử phạt và phải có căn cứ. Nếu người vi phạm không phải là doanh nghiệp thì mức xử phạt tối đa là 3 triệu euro. Đối với doanh nghiệp, mức xử phạt tối đa là 10% doanh số thế giới của một trong các năm tài khóa kể từ năm tài khóa trước năm thực hiện hành vi vi phạm. Nếu kế toán của doanh nghiệp được hợp nhất theo các quy định áp dụng cho hình thức*

phạt tiền áp dụng đối với một doanh nghiệp từ 5% doanh số chưa tính thuế được thực hiện ở Pháp trong năm tài khoá gần nhất, lên 10% doanh số thế giới của tập đoàn mà doanh nghiệp vi phạm là thành viên. Đối với các đối tượng vi phạm khác, mức phạt tiền tăng từ 10 triệu franc lên gấp đôi, tương đương 3 triệu euro.

Quyết định của Hội đồng Cạnh tranh phải dựa trên 3 *căn cứ*: mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm, mức độ nghiêm trọng của thiệt hại gây ra cho nền kinh tế, tình trạng của doanh nghiệp bị xử phạt. Luật về các cơ chế điều tiết kinh tế mới bổ sung căn cứ thứ tư là trường hợp tái phạm của doanh nghiệp bị xử phạt. Toà án phải xem xét toàn bộ các căn cứ này và không thể chỉ dừng lại ở căn cứ tái phạm và mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm để quyết định mức xử phạt, trong khi theo quy định nêu trên, Hội đồng Cạnh tranh phải đánh giá mức độ tương xứng giữa mức xử phạt và tình trạng của doanh nghiệp bị xử phạt và thiệt hại gây ra cho nền kinh tế. Tòa án Tư pháp tối cao đã nhấn mạnh yêu cầu này<sup>24</sup>.

Pháp luật Pháp không quy định các tiêu chí xác định *mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm* tương tự như các tiêu chí xác định “khung hình phạt” trong pháp luật hình sự. Giống như các tiêu chí ghi trong báo cáo thường niên của Hội đồng Cạnh tranh và các tiêu chí của Ủy ban châu Âu, án lệ Pháp phân biệt 3 loại hành vi: (i) Các hành vi hạn chế cạnh tranh theo chiều dọc (mạng lưới phân phối, nhượng quyền, nhượng quyền thương hiệu) và chỉ gây ảnh hưởng hạn chế đối với hoạt động của thị trường; (ii) Các hành vi rõ ràng có mục đích và hệ quả hạn chế cạnh tranh và được thực hiện trong từng trường hợp cụ thể (thỏa thuận về thị trường hạn chế, thỏa thuận dọc hạn chế sự tham gia thị trường của một số nhà phân phối nhưng vẫn bảo đảm sự cạnh tranh thực tế giữa các doanh nghiệp); (iii) Các hành vi vi phạm nghiêm trọng nhất nhằm đóng cửa thị trường hoặc phân chia thị trường, ngăn cản doanh nghiệp khác thâm nhập thị trường (thỏa thuận về thị trường tập quyền hạn chế, hành vi các ten, giá lời kéo khách hàng, hành vi tẩy chay doanh nghiệp tiềm năng thâm nhập thị trường, lạm dụng vị trí thống lĩnh).

---

*hoạt động của doanh nghiệp đó thì doanh số được tính là doanh số ghi trên tài liệu kế toán hợp nhất của doanh nghiệp nhận hợp nhất kế toán.*

*Hội đồng Cạnh tranh có thể ra quyết định công bố, phổ biến hoặc niêm yết quyết định hoặc trích lục quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh theo các thể thức do Hội đồng xác định. Hội đồng Cạnh tranh cũng có thể ra quyết định ghi quyết định hoặc trích ghi quyết định đó trong báo cáo hoạt động của năm tài khóa do người điều hành, hội đồng quản trị hoặc ban giám đốc của doanh nghiệp lập ra. Chi phí liên quan do đương sự chịu.”*

<sup>24</sup> Tòa Thương mại, 23 tháng 4 năm 2003, công ty Interflora

“*Quyền chi phối*” của một doanh nghiệp nắm giữ vị trí quan trọng hoặc thống lĩnh trên thị trường hoặc khai thác ảnh hưởng do trách nhiệm đặc biệt mà có, cũng phải được xem xét.<sup>25</sup>

*Thiệt hại gây ra cho nền kinh tế* là một trong những tiêu chí khó đánh giá nhất đối với Hội đồng Cạnh tranh và toà án. Đối với tiêu chí này, phải xem xét các yếu tố sau:

- Thời gian diễn ra hành vi vi phạm;
- Các hệ quả mang tính tình thế, ví dụ ký kết hợp đồng theo giá rất cao so với giá được xác định theo quy luật tự do cạnh tranh (Quyết định ngày 4 tháng 5 năm 2001 về các hành vi bị phát hiện trong các hợp đồng sản xuất và dải bê tông nhựa trên các đường quốc lộ tỉnh Isère) hoặc thoả thuận giữa các doanh nghiệp dự thầu có sự tham gia của doanh nghiệp được uỷ thác dịch vụ công ban đầu trong khi doanh nghiệp này có khả năng dự thầu theo các điều kiện cạnh tranh (Quyết định ngày 19 tháng 4 năm 2001 về tình hình cạnh tranh trong lĩnh vực vận chuyển hành khách công cộng ở tỉnh Pas-de-Calais);
- Các hệ quả về mặt cơ cấu, ví dụ cản trở phát triển hoạt động bán thuốc tại nhà, một hình thức kinh doanh mới đặc biệt cần thiết đối với một số đối tượng khách hàng bị hạn chế khả năng đi lại, do hành vi tẩy chay đối thủ cạnh tranh (boycott) của Hội đồng Dược sỹ quốc gia và một số hội đồng cấp tỉnh (Quyết định ngày 18 tháng 3 năm 1997, Quyết định ngày 22 tháng 4 năm 1997, Báo cáo hoạt động năm 1997).
- Các đặc điểm và quy mô của thị trường bị ảnh hưởng bởi hành vi vi phạm là các yếu tố quan trọng để xác định mức độ nghiêm trọng của thiệt hại gây ra cho nền kinh tế.

Để đánh giá *tình trạng của doanh nghiệp*, toà án phải xem xét các yếu tố sau:

- Quy mô của doanh nghiệp căn cứ vào doanh số và sự tham gia của doanh nghiệp vào một tập đoàn lớn, hoặc sự đa dạng của các hoạt động của doanh nghiệp;

---

<sup>25</sup> Xem Tòa án Phúc thẩm Paris, 30 tháng 4 năm 2004, xác định vị trí thống lĩnh của một công ty công tư hợp doanh khi thực hiện phân chia thị trường và giá cả liên quan đến việc khai thác dịch vụ vận chuyển công cộng trong thành phố mà công ty đó nắm quyền khai thác ban đầu, và quyền chi phối mà công ty đó có được do vị trí thống lĩnh của mình, theo quan điểm của “*cơ quan điều tiết thị trường vận chuyển địa phương*”.

- Tình hình tài chính của doanh nghiệp được thể hiện trong các tài liệu kế toán. Nếu doanh nghiệp hoạt động thua lỗ thì có thể được miễn giảm biện pháp xử phạt.

Toà án phúc thẩm Paris<sup>26</sup> đã nhiều lần nhấn mạnh rằng (quan điểm này của Toà án Phúc thẩm Paris đã được Toà án Tư pháp tối cao<sup>27</sup> chấp nhận), *mức phạt tiền* mà Hội đồng Cạnh tranh có thể áp dụng được xác định căn cứ vào tổng doanh số chưa tính thuế được thực hiện trên lãnh thổ Pháp trong năm tài khoá gần nhất và được ghi trên bảng tổng kết kinh doanh của doanh nghiệp liên quan<sup>28</sup>. Theo quyết định của Toà án Tư pháp tối cao<sup>29</sup>, trong trường hợp trách nhiệm này được chuyển cho doanh nghiệp mới theo nguyên tắc bảo đảm tính liên tục về mặt kinh tế và pháp lý của doanh nghiệp vi phạm, mức xử phạt được xác định căn cứ vào doanh số của doanh nghiệp mới. Toà án Tư pháp tối cao đã khẳng định như vậy.

trong thành phố mà công ty đó nắm quyền khai thác ban đầu, và quyền chi phối mà công ty đó có được do vị trí thống lĩnh của mình, theo quan điểm của “*cơ quan điều tiết thị trường vận chuyển địa phương*”.

Cuối cùng, Toà án Phúc thẩm Paris cho rằng những hành vi vi phạm trước đây của doanh nghiệp bị sáp nhập không phải là tình tiết tăng nặng mức phạt tiền áp dụng đối với doanh nghiệp nhận sáp nhập vì doanh nghiệp này không phải chịu trách nhiệm về các hành vi đó và bản thân chưa từng bị áp dụng biện pháp xử phạt nào về hành vi hạn chế cạnh tranh<sup>30</sup>.

## **2.2. Toà án cũng kiểm tra việc thực hiện các quyền cơ bản trong thủ tục hành chính tại Hội đồng Cạnh tranh**

Do thủ tục tiến hành tại Hội đồng Cạnh tranh mang tính trừng phạt nên đòi hỏi các doanh nghiệp bị xử phạt phải được hưởng các quyền cơ bản như khi tham gia thủ tục xử lý vi phạm pháp luật hình sự.

---

<sup>26</sup> Toà án Phúc thẩm Paris, 18 tháng 9 năm 2001, Interflora; 29 tháng 1 năm 2002, Appia & autres; 30 tháng 3 năm 2004, Semiacs

<sup>27</sup> Toà Thương mại, 23 tháng 4 năm 2003, Interflora

<sup>28</sup> Kể từ khi Luật về các cơ chế điều tiết kinh tế mới có hiệu lực, đó là doanh số thế giới của một trong các năm tài khoá từ năm trước năm thực hiện hành vi vi phạm.

<sup>29</sup> Toà Thương mại, 28 tháng 1 năm 2003, công ty Domoservices maintenance. Xem thêm bản án của Toà án Phúc thẩm Paris, Appia & autres.

<sup>30</sup> Toà án Phúc thẩm Paris, 29 tháng 1 năm 2002, Appia & autres

### **2.2.1. Biện pháp phạt tiền theo thủ tục hành chính mang tính trừng phạt nên toàn bộ các quyền cơ bản trong tổ tụng hình sự cũng được áp dụng.**

Các quy định của Công ước châu Âu về quyền con người, Công ước của Liên hợp quốc về các quyền dân sự và chính trị, và các quyền cơ bản khi tham gia tổ tụng được thừa nhận trong pháp luật quốc gia của Pháp, được áp dụng đối với thủ tục xử lý vi phạm do Hội đồng Cạnh tranh tiến hành. Mặc dù thủ tục này là một thủ tục hành chính nhưng giống như thủ tục tổ tụng hình sự, do mức xử phạt cao và thủ tục được tiến hành công khai nên cũng nhằm trừng phạt các cá nhân, tổ chức vi phạm các quy định của Pháp lệnh ngày 1 tháng 12 năm 1986 và nhằm răn đe các cá nhân, tổ chức hoạt động kinh tế, tài chính tiến hành các hành vi tương tự.

Toà án châu Âu về quyền con người cho rằng, thủ tục xử lý vi phạm kỷ luật<sup>31</sup> hoặc hành chính<sup>32</sup> tương tự như thủ tục xử lý vi phạm hình sự và quyết định áp dụng các quy định của Công ước châu Âu về quyền con người đối với các thủ tục này<sup>33</sup>. Theo án lệ của toà án này, yêu cầu bảo đảm tính linh hoạt và hiệu quả đòi hỏi phải có sự can thiệp trước của một cơ quan hành chính vào thủ tục xử lý vi phạm mặc dù không thoả mãn hoàn toàn các quy định về hình thức của mục 1 Điều 6 Công ước châu Âu về quyền con người, nhưng các quyết định của cơ quan hành chính này, cụ thể thể là các căn cứ về mặt tình tiết, về mặt pháp luật cũng như mức độ tương xứng giữa biện pháp xử phạt và mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm, chịu sự hậu kiểm của toà án tư pháp bảo đảm tất cả các quyền tổ tụng cơ bản theo quy định của điều luật nêu trên.

Đó chính là giải pháp của các toà án Pháp trong lĩnh vực cạnh tranh<sup>34</sup>. Hội đồng Bảo hiến của Pháp đã nhanh chóng thừa nhận các biện pháp xử lý vi phạm mang tính trừng phạt, ngay cả khi nhà làm luật trao quyền quyết định các biện pháp này cho một cơ quan không phải là cơ quan tư pháp<sup>35</sup>, trừ các biện pháp tước quyền

---

<sup>31</sup> Toà án châu Âu về quyền con người, Engel/Hà Lan, 8 tháng 6 năm 1976

<sup>32</sup> Toà án châu Âu về quyền con người, Lutz/RFA, 25 tháng 8 năm 1987; Ozturk/RFA, 21 tháng 2 năm 1984

<sup>33</sup> Toà án châu Âu về quyền con người, 23 tháng 6 năm 1981, Lecompte, De Meyere et Van der Leuwen

<sup>34</sup> Toà án Phúc thẩm Paris, 26 tháng 4 năm 1981, SDRM; 22 tháng 11 năm 2000, TF1

<sup>35</sup> Hội đồng Bảo hiến, 30 tháng 12 năm 1987

tự do và với điều kiện bảo đảm các quyền cơ bản như các quyền cơ bản khi tham gia tố tụng hình sự<sup>36</sup>.

Cuối cùng, Điều 14-1 của Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị, ký ngày 19 tháng 12 năm 1966 và Pháp đã gia nhập ngày 4 tháng 11 năm 1980, quy định một số bảo đảm tương tự như các bảo đảm quy định trong Công ước châu Âu về quyền con người.

Do đó, mới đây, Hội đồng Cạnh tranh nhận định rằng các quy định về hiệu lực áp dụng về mặt thời gian của pháp luật hình sự cũng được áp dụng đối với thủ tục xử phạt hành chính. Luật về các cơ chế điều tiết kinh tế mới chỉ quy định là trong giai đoạn chuyển tiếp, mức phạt tiền mới (10% doanh số của doanh nghiệp, thay thế cho 5% trước đây) được áp dụng đối với các hành vi mà Hội đồng Cạnh tranh được yêu cầu xử lý sau khi luật đó có hiệu lực. Tuy nhiên, cơ quan quản lý cạnh tranh của Pháp cho rằng do các biện pháp xử phạt mà mình áp dụng có tính chất tương tự như các chế tài hình sự và theo nguyên tắc pháp luật hình sự không có hiệu lực hồi tố, cơ quan quản lý cạnh tranh chỉ có thể áp dụng các biện pháp xử phạt nặng hơn được quy định trong Luật về các cơ chế điều tiết kinh tế mới ngày 15 tháng 5 năm 2001 đối với các hành vi được thực hiện sau khi luật này có hiệu lực<sup>37</sup>.

**2.2.2. Việc áp dụng các quyền cơ bản khi tham gia tố tụng** được quy định trong các công ước quốc tế nêu trên và các nguyên tắc cơ bản của pháp luật quốc gia đã làm cho án lệ rất phong phú và buộc Hội đồng Cạnh tranh phải sửa đổi nhiều lần thủ tục tố tụng cạnh tranh, thậm chí cả cơ cấu tổ chức của Hội đồng cho phù hợp với các yêu cầu của các công ước đó.

- *Nguyên tắc suy đoán vô tội và quyền bào chữa*: việc tôn trọng quyền bào chữa và nghĩa vụ trung thực đòi hỏi bên bị điều tra phải được thông báo về mục đích điều tra và quyền có luật sư trợ giúp. Các quyền này độc lập với các quyền do

---

<sup>36</sup> Hội đồng Bảo hiến, 17 tháng 1 năm 1989, CSA; 28 tháng 7 năm 1989, COB

<sup>37</sup> Xem Quyết định ngày 5 tháng 6 năm 2001 về các hành vi bị phát hiện khi ký kết các hợp đồng xây dựng nông thôn và hệ thống chiếu sáng công cộng ở Vendée

được thông báo đơn khiếu nại. Do đó, Toà án Phúc thẩm Paris đã huỷ các biên bản lấy lời khai của Hội đồng Cạnh tranh mà không tuân thủ thủ tục này.<sup>38</sup>

- *Nguyên tắc tranh tụng*: Theo nguyên tắc cơ bản này trong tố tụng dân sự, hình sự, hành chính hay kỷ luật, không người nào bị xét xử mà không được triệu tập hoặc không được tự do bảo vệ quyền, lợi ích của mình. Các bên phải được tranh luận về các lập luận, tài liệu có thể là căn cứ ra quyết định, bao gồm tất cả các thông tin do cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm thu thập được hoặc nhận được, biết được. Theo quy định tại Điều L.463-1 Bộ luật Thương mại<sup>39</sup>, quá trình tranh tụng bắt đầu bằng việc thông báo đơn khiếu nại cho người bị khiếu nại. Toà án Phúc thẩm Paris đã cụ thể hoá phạm vi áp dụng nguyên tắc này trên cơ sở huỷ quyết định không thụ lý đơn khiếu nại của Hội đồng Cạnh tranh, trong khi người khiếu nại không được thông báo về các công văn, tài liệu do Bộ trưởng Tài chính hoặc Cục trưởng Cục cạnh tranh gửi cho Hội đồng Cạnh tranh<sup>40</sup>. Tuy nhiên, Toà án Tư pháp tối cao nhấn mạnh là, bên nào cho rằng, nguyên tắc này bị vi phạm, chủ yếu liên quan đến các yếu tố xác định mức xử phạt của Hội đồng Cạnh tranh, thì phải chứng minh yếu tố đó đã không được đưa ra tranh tụng<sup>41</sup>.

- *Nguyên tắc tách biệt chức năng điều tra, truy tố, xét xử và nguyên tắc bình đẳng về phương tiện tố tụng là các nguyên tắc bảo đảm xét xử vô tư, khách quan*: các nguyên tắc này được khẳng định lần đầu ngày 5 tháng 2 năm 1999 bởi Hội đồng Toà án Tư pháp tối cao trong lĩnh vực điều tiết thị trường tài chính. Toà án Tư pháp tối cao đã chấp nhận quan điểm của Toà án Phúc thẩm Paris cho rằng việc chỉ định báo cáo viên (điều tra viên vụ việc cạnh tranh) trong số các thành viên Ủy ban Chứng khoán và sự tham gia của báo cáo viên vào việc thảo luận ra quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh, là vi phạm các quy định tố tụng cạnh tranh vì theo cơ chế này, một cơ quan có đồng thời thẩm quyền điều tra, truy tố và xét xử hành

---

<sup>38</sup> Toà án Phúc thẩm Paris, 6 tháng 12 năm 1990 và 8 tháng 7 năm 1992, huỷ quyết định xử phạt đối với những người không có khả năng tự bảo vệ; Toà án Phúc thẩm Paris, 12 tháng 5 năm 1998, Công ty dịch vụ tang lễ Seine Saint-Denis, huỷ quyết định của Hội đồng Cạnh tranh do biên bản giao nộp tài liệu của nhân viên của công ty này không hợp lệ vì biên bản này không ghi mục đích điều tra và căn cứ áp dụng Pháp lệnh cạnh tranh năm 1986, trong khi đó các tài liệu được nộp là các căn cứ duy nhất để Hội đồng Cạnh tranh ra quyết định.

<sup>39</sup> Điều 18 cũ của Pháp lệnh ngày 1 tháng 12 năm 1986

<sup>40</sup> Toà án Phúc thẩm Paris, 10 tháng 3 năm 1988, Hội quốc gia thợ sửa xe; 30 tháng 6 năm 1988, Hội quốc gia môi giới bảo hiểm và tái bảo hiểm Gatex

<sup>41</sup> Toà Thương mại, 13 tháng 3 năm 2001, công ty Jean Lefèbvre Entreprise Méditerranée



vi phạm, do đó xâm phạm đến nguyên tắc vô tư, khách quan được quy định trong Công ước châu Âu về quyền con người.

Trong lĩnh vực cạnh tranh, sự tham gia của báo cáo viên và báo cáo viên trưởng vào việc thảo luận ra quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh của Hội đồng Cạnh tranh, mặc dù được quy định tại Điều 25 Pháp lệnh ngày 1 tháng 12 năm 1986, cũng là căn cứ để huỷ quyết định xử phạt của Hội đồng Cạnh tranh<sup>42</sup>. Toà án Phúc thẩm Paris nhận định rằng, khi một người đã phụ trách việc nghiên cứu hồ sơ, thông báo đơn khiếu nại hoặc chỉ đạo hoạt động điều tra, xác minh vụ việc mà tham gia vào việc thảo luận ra quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh của Hội đồng Cạnh tranh, ngay cả khi không có quyền biểu quyết, thì các bên sẽ không thể trả lời các lập luận mà những người này phát biểu trong quá trình thảo luận ra quyết định đó vì các bên không có mặt trong giai đoạn này. Hành vi này vi phạm Điều 6 Công ước châu Âu về quyền con người, các quyền bào chữa cơ bản và nguyên tắc tranh tụng quy định tại Điều L.461-3 Bộ luật Thương mại<sup>43</sup>. Căn cứ vào thẩm quyền quy định tại Điều L464-8 Bộ luật Thương mại và Điều 561 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án Phúc thẩm Paris có thẩm quyền tài phán đầy đủ nên toà án này đã ra quyết định xử lý các hành vi được yêu cầu xem xét và quyết định này thay thế quyết định bị huỷ.

Quyết định đầu tiên của Toà án Phúc thẩm Paris bị kháng cáo giám đốc thẩm, đã được Toà án Tư pháp tối cao chấp nhận tại Bản án ngày 30 tháng 5 năm 2000. Cũng dựa trên các căn cứ nêu trên, Bản án ngày 5 tháng 10 năm 1999 của Toà Thương mại Toà án Tư pháp tối cao đã kết luận có hành vi vi phạm các quy định của Công ước châu Âu về quyền con người<sup>44</sup>.

Luật ngày 5 tháng 5 năm 2001 về các cơ chế điều tiết kinh tế mới đã ghi nhận án lệ này trên cơ sở tách biệt rõ ràng hơn các hoạt động trước khi mở phiên điều trần (chỉ định báo cáo viên, chuyển yêu cầu điều tra cho Bộ trưởng Kinh tế, gửi thông

---

<sup>42</sup> Toà án Phúc thẩm Paris, 15 tháng 6 năm 1999, Canal Plus; 29 tháng 6 năm 1999, France Telecom; 12 tháng 10 năm 1999 về các hành vi được thực hiện trong lĩnh vực giám định các tác phẩm nghệ thuật và sưu tầm; 14 tháng 1 năm 2003, Bouygues et autres, vụ cầu Normandie; 14 tháng 1 năm 2003, Tofolutti, quyết định huỷ quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

<sup>43</sup> Điều 18 cũ của Pháp lệnh cạnh tranh năm 1986

<sup>44</sup> Toà Thương mại, 5 tháng 10 năm 1999, BTP, huỷ bản án của Toà án Phúc thẩm Paris, 6 tháng 5 năm 1997

báo đơn khiếu nại cho các bên). Kể từ đó, các hoạt động này được giao cho báo cáo viên trưởng của Hội đồng Cạnh tranh.

Quan điểm này được Toà án Hành chính tối cao chấp nhận<sup>45</sup> dựa trên nguyên tắc vô tư, khách quan, “*được đánh giá một cách khách quan*” theo quyết định của toà án này. Nhưng quan điểm này trái ngược với án lệ của Liên minh châu Âu vì theo án lệ của Liên minh châu Âu, “*việc Ủy ban châu Âu thực hiện đồng thời chức năng truy tố và ra quyết định không trái với các nguyên tắc tố tụng do pháp luật của Liên minh châu Âu quy định*”<sup>46</sup>.

Cũng căn cứ vào các nguyên tắc này, cụ thể là điều 6 Công ước châu Âu về quyền con người, Toà án Phúc thẩm Paris đã huỷ quyết định xử phạt của Hội đồng Cạnh tranh và thủ tục khiếu nại đã được tiến hành, với lý do là bản lập luận của Hội đồng Cạnh tranh được gửi lên Toà án Phúc thẩm Paris theo quy định tại Điều 9 Nghị định ngày 19 tháng 10 năm 1987 về thủ tục giải quyết khiếu kiện quyết định của Hội đồng Cạnh tranh lên Toà án Phúc thẩm Paris, có các nội dung không nằm trong quyết định bị khiếu kiện. Mặc dù người khiếu kiện đã được biết và đã có thể trả lời các lập luận đó theo nguyên tắc tranh tụng<sup>47</sup> nhưng Toà án Phúc thẩm Paris cho rằng nguyên tắc bình đẳng về phương tiện tố tụng đã không được tôn trọng và do đó, xác định có hành vi vi phạm các quy định tố tụng<sup>48</sup>.

- *Nguyên tắc tranh luận và ra quyết định công khai*: Toà án Tư pháp tối cao không chấp nhận căn cứ là phiên toà và việc tranh luận tại phiên toà không được tiến hành công khai. Quan điểm này trái với quan điểm của Toà án Hành chính tối cao. Tại Bản án ngày 5 tháng 10 năm 1999<sup>49</sup> và gần đây nhất là Bản án ngày 28 tháng 1 năm 2003<sup>50</sup>, Toà án Tư pháp tối cao kết luận rằng, việc không tôn trọng nguyên tắc này không vi phạm điều 6 Công ước châu Âu về quyền con người nếu các quyền bào chữa đã được bảo đảm trong thủ tục tiến hành trước Hội đồng

---

<sup>45</sup> Toà án Hành chính tối cao, 20 tháng 10 năm 2000, Habib Bank

<sup>46</sup> Toà án Sơ thẩm thẩm quyền rộng, 11 tháng 3 năm 1999, Siderurgica

<sup>47</sup> Xem Toà Thương mại, 6 tháng 10 năm 1992, công ty Lefèbvre et autres

<sup>48</sup> Toà án Phúc thẩm Paris, 9 tháng 4 năm 2002, công ty Geodis Overseas et autres. Trong một bản án gần đây (30 tháng 3 năm 2004, Novartis), Toà án kết luận rằng bản lập luận này không làm sai lệch việc tranh luận nếu các bên đã có thể trả lời các lập luận đó và cho rằng Hội đồng Cạnh tranh hoàn toàn có thể đưa ra các lập luận bổ sung cho quyết định của mình khi các lập luận này chỉ nhằm trả lời một lập luận mới của bên khiếu kiện quyết định của Hội đồng Cạnh tranh.

<sup>49</sup> Toà án Phúc thẩm Paris, 5 tháng 10 năm 1999, các hành vi bị phát hiện trong lĩnh vực BTP

<sup>50</sup> Toà Thương mại, 28 tháng 1 năm 2003, công ty Domoservices maintenance

Cạnh tranh và quyết định của Hội đồng Cạnh tranh có thể bị hậu kiểm bởi một toà án đáp ứng tất cả các điều kiện quy định trong công ước đó.

Bản án này của Toà án Tư pháp tối cao của Pháp gắn với Quyết định ngày 29 tháng 10 năm 1991 của Toà án châu Âu về quyền con người trong vụ Helmers/Thụy Điển. Quyết định này của Toà án châu Âu về quyền con người chỉ kết luận rằng điều 6 của Công ước quy định quyền được xét xử tại phiên toà công khai, không phụ thuộc vào tính chất của vấn đề cần giải quyết và các yếu tố khác được tính đến... Do đó, đặt ra câu hỏi là liệu đó có phải là ngoại lệ duy nhất của các nguyên tắc quy định tại Điều 6 Công ước châu Âu về quyền con người được toà án tư pháp chấp nhận, ngoài tính chất phi tài phán của cơ quan hành chính được trao thẩm quyền xử phạt ở Pháp. Đúng là mới đây, Toà án châu Âu về quyền con người đã quyết định rằng cơ quan chủ quản chuyên môn - cụ thể là Hội đồng thị trường tài chính Pháp, cũng là một toà án theo quy định của điều 6 Công ước châu Âu về quyền con người<sup>51</sup>.



**SOURCE:** Tài liệu Lớp bồi dưỡng chuyên đề về Pháp luật cạnh tranh

Nhà Pháp luật Việt – Pháp. Năm 2008  
Bản dịch của Nhà Pháp luật Việt – Pháp

---

<sup>51</sup> Toà án châu Âu về quyền con người, 27 tháng 8 năm 2002, Didier